

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH001102** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988				9	9.0				9.0		9.0
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984				9	9.0				9.0		9.0
3	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998				9	9.0				9.0		9.0
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980				9	9.0				9.0		9.0
5	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992				9	9.0				9.0		9.0
6	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982				9	9.0				9.0		9.0
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	04/05/1979				9	9.0				9.0		9.0
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996				5	5.0				5.0		5.0
9	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993				9	9.0				9.0		9.0
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983				9	9.0				9.0		9.0
11	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992				9	9.0				9.0		9.0
12	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984				9	9.0				9.0		9.0
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990				9	9.0				9.0		9.0
14	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992				9	9.0				9.0		9.0
15	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996				9	9.0				9.0		9.0
16	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991				9	9.0				9.0		9.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 10 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà